

Phụ lục II

DANH SÁCH TÀI SẢN TỊCH THU LÀ XE ĐẠP, XE MÁY BÁN THEO HÌNH THỨC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Thông báo số /TB-STC ngày tháng 9 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
	Tổng cộng					264.860.000		
1	Xe Honda Wave BKS: 35N-640.34	- Số khung RLHJA393XRY503811; - Số máy JA70E0142054; - Màu Xanh thẫm.	Chiếc	1	5.150.000	5.150.000	5726/QĐ-THADS ngày 2/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
2	Xe Honda Wave không có BKS	- Số khung RLHJA3930SY053768; - Số máy JA70E-0877538; - Màu Xanh thẫm.	Chiếc	1	5.150.000	5.150.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Khá mới; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
3	Xe Honda Airblade BKS: 90B7-016.73	- Số khung: RLHJK1401NZ239428; - Số máy JK14E0101311; - Màu Đen.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	5731/QĐ-THADS ngày 02/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
4	Xe Honda Airblade BKS: 18F1-489.57	- Số khung: RLHJK1404RZ209801; - Số máy: JK14E0346753; - Màu Đen.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	5847/QĐ-THADS ngày 06/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
5	Xe Honda Airblade BKS: 29Y7-597.28	- Số khung RLHKF4104MZ122763; - Số máy KF11E-0182357; - Màu đen bạc	Chiếc	1	9.270.000	9.270.000	5882/QĐ-THADS ngày 07/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
6	Xe Honda AirBlade BKS: 35N1-046.56	- Số khung RLHJF1802AY193865; - Số máy JF27E-0233899; - Màu đen	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	6866/QĐ-THADS ngày 8/5/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
7	Xe Honda Wave BKS: 29Y7-625.18	- Số khung: RLHJA3934RY634166; - Số máy: JA70E0372645; - Màu đen	Chiếc	1	5.665.000	5.665.000	7375/QĐ-THADS 21/5/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
8	Xe Honda Airblade BKS: 35D2-884.76	- Số khung: RLHJF633XMZ638835; - số máy: JF94E0285492; - Màu sơn: Đen	Chiếc	1	5.665.000	5.665.000	5733/QĐ-THADS ngày 02/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
9	Xe Honda Vision BKS: 35B2-592.15	- Số khung: 5831KY068231; - số máy: JF86E2132662; - Màu sơn: Đen Xám.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
10	Xe Honda Wave BKS: 35AH- 050.42	- Số khung RPE1CBBPERA588471; - Số máy VDEKQ139FMBE588471; - Màu đen.	Chiếc	1	2.575.000	2.575.000	6882/QĐ-THADS ngày 08/5/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, chảy dầu; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
11	Xe Honda AirBlade BKS: 35H1-019.53	- Số khung: RLHKF5302RZ407343; - số máy: KF53E0106055; - Màu: Xanh đen.	Chiếc	1	8.755.000	8.755.000	8489/QĐ-THADS ngày 19/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
12	Xe máy điện Vera BKS: 35AH-057.06	- Số khung: GB0821; - Số máy: WH9250218002264 - Màu: Xám.	Chiếc	1	2.060.000	2.060.000	8551/QĐ-THADS ngày 22/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; Điện không lên. - Không xác định chất lượng.

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
13	Xe Honda Vision không BKS	- Số khung: RLHJK0369SZ004609; - Số máy: JK03E5009635; - Màu: Trắng.	Chiếc	1	7.210.000	7.210.000	8570/QĐ-THADS ngày 22/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
14	Xe Honda Vision không có BKS	- Số khung: RLHJK 0359RY122022; - Số máy: JK03E3441797; - Màu: Xám.	Chiếc	1	9.270.000	9.270.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
15	Xe Honda Wave BKS: 35B2-983.13	- Số khung: RLHJA3927NY000416; - Số máy: JA39E2496702; - Màu trắng	Chiếc	1	2.575.000	2.575.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, chảy dầu; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
16	Xe Honda Vision BKS: 35AC-052.30	- Số khung: RLHJK0381RY009238; - Số máy: JK03E1409306; - Màu xám	Chiếc	1	9.270.000	9.270.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
17	Xe Honda Airblade BKS: 89F1-505.47	- Màu: Đen	Chiếc	1	9.270.000	9.270.000	6507/QĐ-THADS ngày 24/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
18	Xe Honda Wave BKS: 18B1-969.43	- Màu: Xám đen	Chiếc	1	3.605.000	3.605.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
19	Xe Honda Airblade BKS: 18H1-819.71	- Số khung: RLHJK14PZ011839; - Số máy: JK14E0226658; - Màu: Xanh đen.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	734/QĐ-THADS ngày 07/8/2025	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
20	Xe Honda Vision BKS: 18H1-825.42	- Số khung: RLHJK0346PZ119528; - Số máy: JK03E5519962; - Màu: Xanh đen.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	735/QĐ-THADS ngày 07/8/2025	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
21	Xe Honda Airblade BKS: 18H1-825.94	- Số khung: RLHJK140XPZ018638; - Số máy: JK14E0242853; - Màu: Đỏ.	Chiếc	1	8.240.000	8.240.000	736/QĐ-THADS ngày 07/8/2025	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
22	Xe Honda Wave BKS: 18LA-059.81	- Số khung RLHJA3935PY115222; - Số máy JA70E0166677; - Màu: Xanh.	Chiếc	1	3.605.000	3.605.000	5245/QĐ-THADS ngày 23/0/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
23	Xe Honda Wave BKS: 18B-969.43	- Số khung RLHJA3907HY247955; - Số máy: JA39E0248001; - Màu: Đen	Chiếc	1	2.060.000	2.060.000	6170/QĐ-THADS ngày 15/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, chảy dầu; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
24	Xe đạp Thống Nhất	- Thân xe có in chữ TVĐ Thống Nhất; - Có giỏ; - Tình trạng: Đã qua sử dụng; - Màu ghi.	Chiếc	1	150.000	150.000	8277/QĐ-THADS 11/06/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Xấu, ô xi hóa; - Xe để lâu không sử dụng, lớp hồng; - Không xác định chất lượng.
25	Xe CPI BKS 90F2-8798	- Số loại: BD100-D - Màu: Nâu	Chiếc	1	515.000	515.000	6279/QĐ-THADS ngày 15/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Xấu, ô xi hóa;
26	Honda Wave A BKS: 90AK-036.16	- Số khung: RLHIA3938RY145883; - Số máy: A70E04670979; - Màu: Xanh	Chiếc	1	3.090.000	3.090.000	6746/QĐ-THADS ngày 5/5/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
27	Xe Taurus không có BKS		Chiếc	1	515.000	515.000	7521/QĐ-THADS ngày 25/05/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Xấu, ô xi hóa; - Xe để lâu không sử dụng, lớp hồng; - Không xác định chất lượng.

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
28	Xe Honda Wave BKS: 29B-BD 886.78	- Số khung: RLHJA3928MY066729; - Số máy: JA39E-218428; - Màu Đen.	Chiếc	1	2.575.000	2.575.000	8191/QĐ-THADS ngày 11/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
29	Xe Honda Wave Alpha không BKS	- Số khung RLHJA3933SY05381; - Số máy JA70E0877610	Chiếc	1	1.545.000	1.545.000	8237/QĐ-THADS ngày 11/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Xấu, Nhựa vỡ, ô xi hóa; - Xe để lâu không sử dụng, lớp hòng; - Không xác định chất lượng.
30	Xe Honda Wave Alpha BKS: 35-AA 519.73	- Số khung RLHJA393XSY109991; - Số máy JA70E0980644; - Màu Xanh Đen	Chiếc	1	2.575.000	2.575.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
31	Xe Honda Airblade BKS: 28-FF 045.80	- Số khung RLHJK1402SZ324855; - Số máy JK14E0566979; - Màu Đen	Chiếc	1	7.725.000	7.725.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
32	Xe Honda Wave không có BKS	- Số khung RLHJA393XRY012560; - Số máy JA70E2071838; - Màu Đỏ	Chiếc	1	2.575.000	2.575.000	8256/QĐ-THADS ngày 11/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị vỡ nhựa, xước; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
33	Xe Honda Vario BKS: 90AD-062.20	- Số khung MH1JA4653RK015731; - Số máy JA69E5016045; - Màu đen	Chiếc	1	9.270.000	9.270.000		- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
34	Xe Honda Airblade không có BKS	- Số khung RLHJK1403SZ311662; - Số máy RLHJK14032824; - Màu Đen	Chiếc	1	10.300.000	10.300.000	5726/QĐ-THADS ngày 2/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Khá mới; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.

STT	Tên Tài sản	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Quyết định Thi hành án chủ động	Tình trạng tài sản
35	Xe Honda Airblade BKS: 90AC-073.65	- Số khung RLHJK1408SZ310420; - Số máy JK14E0531231; - Màu sơn đen, bạc	Chiếc	1	10.300.000	10.300.000	6033/QĐ-THADS ngày 10/4/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
36	Xe Honda SH không có BKS	- Số khung: RLHKF4252SY166564; - Số máy: KF57E-0344526; - Màu xám	Chiếc	1	20.600.000	20.600.000	7375/QĐ-THADS 21/5/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
37	Xe Honda Airblade BKS: 35-AA 212.51	- Số khung RLHJK1403SZ608057; - Màu: Xanh Xám	chiếc	1	12.360.000	12.360.000	8500/QĐ-THADS ngày 19/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Khá mới; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
38	Xe Honda Winner X BKS: 36B8-024.52	- Số khung: RLHKC3716LY810173; - Số máy KC34E1186965, - Tình trạng: Đã qua sử dụng. - Màu đen đỏ	chiếc	1	10.300.000	10.300.000	8091/QĐ-THADS ngày 10/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Khá mới; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
39	Xe Honda Vario 125 BKS: 35K1-654.23	- Số khung MH1JA4658RK042844; - Số máy JA69E5042901; - Màu: Xanh Đen	chiếc	1	10.300.000	10.300.000	8467/QĐ-THADS ngày 18/6/2026	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Khá mới; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.
40	Xe Yamaha Exciter 150 (Y15ZR) BKS: 86B7-266.18	- Màu: Đen trắng	chiếc	1	11.330.000	11.330.000	699/QĐ- CCTHADS 27/6/2025	- Xe đã qua sử dụng; - Ngoại quan: Tương đối xấu, bị xước nhẹ vài chỗ; - Xe để lâu không vận hành; - Không xác định chất lượng.